

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 3205/BC-CAT-QLHC

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 5 năm 2022

ĐẾN Số: #818

Ngày 03/2/2022

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Tô trưởng Tô công tác 68 trong buổi làm việc cùng đồng chí Lê Quốc Hùng, Thứ trưởng Bộ Công an tại Công an tỉnh Tuyên Quang ngày 27/5/2022, trong đó giao nhiệm vụ cho Công an tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá tồn tại, khó khăn, vướng mắc, kết quả triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Công an tỉnh trân trọng báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Trước cuộc họp Tổ công tác 68

- Công tác xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện Kế hoạch số 32/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện báo cáo định kỳ và thành lập Tổ Công tác còn chậm; một số đơn vị chưa ban hành Kế hoạch, không có báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

- Công tác tuyên truyền chưa được các cơ quan đơn vị chú trọng; đặc biệt tuyên truyền các nhiệm vụ của Đề án 06, công tác cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Sau cuộc họp Tổ công tác 68

- Chủ tịch UBND tỉnh - Tô trưởng Tô công tác 68 ban hành quyết định bổ sung thành viên Tổ công tác 68 gồm các đồng chí: (1) Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực thông tin và truyền thông - Tô phó Tô công tác; (2) Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin - Thành viên; (3) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố - thành viên. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, Công an tỉnh tham mưu bổ sung thành viên Tổ giúp việc Tổ công tác 68.

- UBND huyện, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại các xã, thôn, xóm, tổ dân phố; ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch số 32/KH-UBND và bước đầu triển khai thực hiện kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 13/5/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về tổ chức triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện, thành phố theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Các Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại cấp huyện, cấp xã và cấp thôn, xóm, tổ dân phố đã nhận thức được vị trí vai trò, tầm quan trọng Đề án 06 đối với lộ trình chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh nói riêng; Công tác tuyên truyền được các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quan tâm chú trọng thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, cán bộ và đông đảo quần chúng nhân dân; chung tay tích cực trong triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là chuyển đổi trạng thái làm việc, quan tâm đến nhiệm vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Các sở, ban, ngành đã tích cực tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản có nội dung liên quan đến chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an trong công tác triển khai, tổng hợp, thống kê báo cáo đảm bảo đúng tiến độ. 100% các đơn vị đã xây dựng báo cáo định kỳ hàng tháng gửi cơ quan thường trực đúng thời gian quy định.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Trước cuộc họp Tổ công tác 68

- Nghị quyết quy định mức thu lệ phí Cư trú theo Luật cư trú năm 2020 chưa ban hành nên chưa có căn cứ thực hiện thu lệ phí, giải quyết đăng ký cư trú và triển khai thực hiện DVC mức độ 4 theo danh mục 25 DVC thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng công an, cụ thể: (1) Đăng ký thường trú; (2) Đăng ký tạm trú.

- Một số sở, ngành chưa hoàn thành các thủ tục để đăng ký kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn tại Công văn số 359/UBND-NC ngày 09/02/2022, Công văn số 1200/UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Công an tỉnh.

- Công tác cấp CCCD, Định danh điện tử cho cho 100% nhân khẩu đủ điều kiện trên địa bàn và ưu tiên đối với nhóm học sinh, sinh 2004, 2007 chưa được quan tâm chú trọng thực hiện, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan liên quan.

- Chưa có kết quả đánh giá, khảo sát, đề xuất kinh phí thuê Công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin một cửa điện tử các cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang để đảm bảo kết nối, chia sẻ trong giải quyết TTHC.

2. Sau cuộc họp Tổ công tác 68

- Hoàn thành nội dung tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 quy định mức thu lệ phí Cư trú theo Luật cư trú năm 2020.

- 100% các sở, ngành có chức năng thẩm quyền giải quyết đối với 25 DVC thiết yếu và một số sở, ngành đã hoàn thành các thủ tục để đăng ký kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gồm: Bản cam kết đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với tổ chức; Danh sách tài khoản đăng ký sử dụng khai thác dịch vụ dân cư; Phiếu đăng ký sử dụng dịch vụ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục

tục hành chính gửi Công an tỉnh tập hợp, rà soát hồ sơ và gửi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an đề xuất kết nối chính thức.

- Các sở ngành đã chủ động phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan trong đề nghị hướng dẫn kết nối chia sẻ với CSDLQG về DC và các nhiệm vụ Đề án 06.¹

- Công an tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch tổ chức thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân, hồ sơ định danh điện tử cho các trường hợp đủ điều kiện, về cơ bản đã hoàn thành cấp cho các nhóm ưu tiên là học sinh tham dự các kỳ thi tốt nghiệp THCS và THPT (*công dân sinh năm 2004 và 2007*), công dân độ tuổi từ 14 đến 22, các đối tượng chính sách được hưởng trợ cấp, người có công gắn với công tác cấp Căn cước công dân gắn chip và định danh điện tử với cấp thẻ ngân hàng phục vụ thực hiện các giao dịch tài chính trên môi trường điện tử⁽²⁾. Hiện đang tổ chức thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho cán bộ, công chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài chính đã thực hiện thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: "*Thuê Cổng DVC trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2023*" do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện tại Công văn số 852/STC-HCSN ngày 14/4/2022, dự kiến đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trong tháng 6/2022.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

1. Tồn tại khó khăn, vướng mắc chung

¹ Công văn số 80/GM-STNMT ngày 29/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị hỗ trợ kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường với CSDLQG về DC.

Công văn số 226/STP-VP ngày 04/3/2022 của Sở Tư pháp gửi Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Tuyên Quang đề nghị phối hợp thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng DVC trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang với Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch, Hệ thống quản lý lịch tư pháp dùng chung do Bộ Tư pháp triển khai trên toàn quốc.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh trong triển khai cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử ưu tiên cho học sinh đến độ tuổi đăng ký thi tốt nghiệp, Trung học phổ thông quốc gia và số chuẩn bị tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10.

Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội, Công an tỉnh phối hợp trong triển khai thực hiện Công văn số 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai thí điểm khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip; công tác làm sạch dữ liệu tiêm chủng...

² Đối với nhóm ưu tiên sinh năm 2004, 2007 (nhóm số 1): Toàn tỉnh thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân, kết hợp thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho 20.665 trường hợp; thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho các trường hợp đã được cấp Căn cước công dân: 14.205 trường hợp.

Đối với nhóm ưu tiên số 2 (nhóm từ 14 đến 22 tuổi, trừ các trường hợp sinh năm 2004, 2007): Toàn tỉnh thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân, kết hợp thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho 1.396 trường hợp, trong đó có 32 trường hợp là đối tượng chính sách (người nghèo và cận nghèo, người có công và người được hưởng theo Nghị quyết số 11).

Đối với nhóm ưu tiên số 3 (nhóm từ 23 tuổi): Toàn tỉnh thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân, kết hợp thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho 5.875 trường hợp, trong đó có 342 trường hợp là đối tượng ưu tiên làm về lĩnh vực Công nghệ thông tin, viễn thông, cán bộ công chức, viên chức...

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua trực tuyến còn thấp, do phần lớn người dân chưa có thói quen sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mà thường xuyên đến trực tiếp trụ sở cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính. Kỹ năng, điều kiện, khả năng sử dụng Internet, điện thoại thông minh của công dân ở các vùng, miền khác nhau (*đặc biệt là nơi vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn*) còn nhiều hạn chế, gây khó khăn cho việc tiếp cận, hoàn tất hồ sơ, thủ tục khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử.

- Nhân lực có trình độ, năng lực về công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06 và việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác (Sở Lao động, Thương binh và xã hội; UBND huyện Hàm Yên, Sở Tài nguyên và Môi trường...).

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật (máy scan, máy vi tính...) còn chưa đồng bộ, thống nhất về cấu hình kỹ thuật, một số đã cũ không đáp ứng được yêu cầu, dẫn đến khó khăn trong công tác giải quyết thủ tục hành chính và việc số hóa hồ sơ, tài liệu.

- Việc tái cấu trúc quy trình một số thủ tục hành chính thiết yếu đưa lên Cổng DVC quốc gia còn chưa hoàn thiện: 01 TTHC thiết yếu của ngành Tài nguyên và Môi trường: "*Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ*" và 02 TTHC thiết yếu liên thông các ngành Công an, Bảo hiểm xã hội, Tư pháp, Lao động thương binh và xã hội: (1) *Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí*; (2) *Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi chưa hoàn thành đưa lên Cổng DVC quốc gia trực tuyến mức độ 4*; sự thuận tiện và thời gian để công dân nhận kết quả giải quyết dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, lâu hơn so với việc trực tiếp đến giải quyết tại cơ quan nhà nước.

- Việc yêu cầu công dân cần có 01 số điện thoại sử dụng chính chủ để đăng ký 01 tài khoản định danh điện tử và phục vụ việc đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên tại một số địa bàn, nhiều công dân không có thuê bao di động chính chủ, do đó ảnh hưởng phần nào đến mục tiêu đặt ra cấp cho 100% nhân khẩu đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử và việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến của người dân trên địa bàn...

- Các tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại thôn, bản, tổ dân phố đã được thành lập. Tuy nhiên một số đồng chí Tổ trưởng (bí thư chi bộ) là người có tuổi, sự thành thạo trong sử dụng, cập nhật công nghệ thông tin còn hạn chế dẫn đến công tác chỉ đạo thực hiện của tổ công tác đôi lúc còn chưa sâu sát, kịp thời. Cá biệt có một số đồng chí chưa nắm chắc các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06.

- Công tác tuyên truyền tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn còn nhiều hạn chế do phụ thuộc vào trình độ nhận thức của công dân, nhất là đối với lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Việc kết nối giữa chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an với Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp tỉnh chưa được thực hiện thông suốt dẫn đến khó khăn việc xác thực trong thực hiện các dịch vụ công.

2. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc với từng lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Chưa có ứng dụng đăng ký dự thi trên điện thoại di động để tạo thuận lợi hơn cho thí sinh chủ động đăng ký dự thi.

- Dịch vụ công “*Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo đã được nâng lên mức độ 4, chuẩn hóa đưa lên Cổng dịch vụ công Quốc gia và được thực hiện tại Trung tâm hành chính công của tỉnh. Tuy nhiên, theo Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh có thể đăng ký dự thi trực tuyến bằng hai hình thức: (1) Đăng nhập Hệ thống quản lý thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo; (2) Đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến thời điểm hiện tại 100% học sinh lựa chọn hình thức đăng nhập trực tiếp đến Hệ thống quản lý thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo do thao tác đơn giản, dễ thực hiện, do đó không có hồ sơ phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tuy đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tuy nhiên một số trường thông tin của học sinh trên Hệ thống quản lý thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng còn thiếu, chưa được đồng bộ hết (*chỉ có thông tin về tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; các thông tin về hộ khẩu thường trú; quê quán; học sinh phải tự bổ sung trên phần mềm*). Các thông tin liên quan đến thời gian đăng ký thường trú của học sinh không được thể hiện, do đó gây khó khăn cho công tác xác định đối tượng ưu tiên trong dự thi (*theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc xác định một số đối tượng ưu tiên phụ thuộc vào thời gian đăng ký hộ khẩu thường trú tại từng khu vực của thí sinh*).

2.2. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội

- Do việc xác thực thông tin công dân giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm đang được hoàn thiện nên việc sử dụng Thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia của Bộ Công an (VNEID) trong khám, chữa bệnh thay cho Thẻ bảo hiểm Y tế tỷ lệ chưa cao, thông tin dữ liệu của một số người dân về bảo hiểm y tế chưa được tích hợp lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân; gây khó khăn cho công tác thực hiện.

- Việc khi sử dụng đầu Qrcode để quét Qrcode trên thẻ Căn cước công dân gắn chip bị lỗi phong chữ đối với những ký tự tiếng Việt có dấu (*bao gồm cả trường hợp đọc vào phần mềm và đọc trực tiếp vào file word*). Do đó, việc các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng được chức năng quét Qrcode trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử để tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế trên Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh cho người bệnh còn nhiều hạn chế, vướng mắc, có Thẻ CCCD thực hiện quét nhưng bị lỗi.

2.3. Lĩnh vực Lao động thương binh và Xã hội

- Hiện Sở đang thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC giải quyết trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm, không thực hiện tại Trung tâm HHC tỉnh (chủ yếu trên môi trường trực tiếp) do các quy định pháp luật hiện hành yêu cầu công dân phải trực tiếp đến nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp và cán bộ đồng thời thực hiện tư vấn, về việc tìm kiếm việc làm với trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp (từ ngày 01/01/2022 đến 10/5/2022 đã tiếp nhận 2.344 hồ sơ thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp, trong đó trực tiếp 2.344 hồ sơ; trực tuyến: 0 hồ sơ).

- Về việc tiếp nhận hồ sơ người lao động nộp đơn đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Dịch vụ công Quốc gia không có chữ ký theo “Mẫu số 01” tại Công văn số 1399/LĐTĐ-BHXH-VL, ngày 04/5/2022 do đó bản chụp/bản Scan giấy tờ chứng minh chấm dứt HĐLĐ/HĐLV của người lao động được nộp trên cổng Dịch vụ công Quốc gia sẽ gây khó khăn cho cán bộ tiếp nhận và giải quyết hưởng TCTN nhận biết chính xác được văn bản nêu trên có bị người lao động tẩy xóa, sửa chữa hay không khi không được kiểm tra trực tiếp.

- Tại hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm đang tiếp nhận hồ sơ trực tiếp phát hiện nhiều người lao động đang được cơ quan BHXH chốt thừa hoặc thiếu quá trình đóng BHTN (thiếu hoặc thừa thời gian tham gia đóng BHTN) do cập nhật, bổ sung dữ liệu phía BHXH chưa đầy đủ kịp thời dẫn đến ảnh hưởng công tác giải quyết chế độ BHTN của người lao động.

- Người lao động khi nộp hồ sơ trên cổng DVC Quốc gia thì Trung tâm không xác nhận được thời gian hưởng TCTN trên sổ BHXH của người lao động. Nếu người lao động tham gia đóng BHTN và nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN lần thứ 2 sẽ gây khó khăn cho cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ hưởng TCTN đặc biệt là những hồ sơ hưởng lần 1 tại tỉnh ngoài.

- Cổng DVC Quốc gia chỉ hỗ trợ người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN. Việc hướng dẫn quyền và trách nhiệm của người lao động khi hưởng TCTN chưa đầy đủ dẫn đến việc người lao động vi phạm hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình sẽ xảy ra tình trạng người lao động hưởng sai hoặc mất số tháng đóng/số tiền TCTN và quan trọng hơn là người lao động không được tư vấn, GTVL ngay từ khi nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN để sớm tìm được việc làm quay trở lại thị trường lao động.

- Nhiều hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu, trang web quản lý các đối tượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai nhưng hiệu quả không cao, không khai thác được nhiều dữ liệu, hệ thống nhập liệu từ cơ sở không đảm bảo, việc cập nhật thông tin không được thường xuyên, các biểu mẫu nhập liệu từ Trung ương thay đổi nhiều do sửa đổi Thông tư, Nghị định liên quan.

- Đối với dịch vụ công Liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí. Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư trong liên thông 3 thủ tục trên, các địa phương vẫn đang thực hiện riêng rẽ từng thủ tục, trong quá trình giải quyết và luân chuyển hồ sơ đang phải thực hiện song song cả hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy. Chưa có hệ thống phần mềm, quy trình thực hiện Trợ cấp mai táng phí trên môi trường điện tử.

2.4. Lĩnh vực Công an

- Việc đồng bộ dữ liệu tài khoản cơ sở lưu trú trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn chưa ổn định, một số chủ cơ sở lưu trú chưa sử dụng được tài khoản mặc dù đã đăng ký, dẫn đến hồ sơ phát sinh dịch vụ công thông báo lưu trú còn nhiều hạn chế tại một số địa bàn (*xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang*).

- Đường truyền dữ liệu khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực cư trú còn chưa ổn định, thường xuyên bị lỗi; một số trường hợp công dân đã khai báo thủ tục trên hệ thống, tuy nhiên cán bộ tiếp nhận không nhận được hồ sơ đề nghị của công dân trên hệ thống dữ liệu.

2.5. Lĩnh vực Tư pháp

- Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh chưa kết nối, liên thông được với Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý Hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai thực hiện trên toàn quốc, theo thống kê của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 354/HTQTCT-HT ngày 13/5/2022 của Bộ Tư pháp về việc cung cấp thông tin về tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 thì tính đến ngày 11/5/2022 còn 20 tỉnh, thành phố chưa tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý Hộ tịch, trong đó có tỉnh Tuyên Quang (*vấn đề này Sở Tư pháp đã có Văn bản số 226/STP-VP ngày 04/3/2022 gửi Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Tuyên Quang đề nghị phối hợp thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh với các hệ thống do Bộ Tư pháp triển khai trên toàn quốc; đồng thời trong các báo cáo công tác cải cách hành chính, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 định kỳ Sở Tư pháp đều có báo cáo, đề nghị về vấn đề này*).

- Do dữ liệu giữa các hệ thống chưa được tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu dẫn đến công chức Sở Tư pháp (đối với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp) và công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (đối với các thủ tục về lĩnh vực hộ tịch) khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực này phải thao tác đồng thời trên cả 02 hệ thống (*thực hiện tiếp nhận hồ sơ, cập nhật kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh đồng thời cũng phải cập nhật thông tin hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, xử lý, giải quyết hồ sơ yêu cầu trên các hệ thống của Bộ Tư pháp*); ngoài ra công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn phải cập nhật kết quả giải quyết vào **các hệ thống sổ hộ tịch** theo quy định gây ra tình trạng lãng phí thời gian, nguồn lực và gây áp lực rất lớn cho công chức Sở/ngành Tư pháp.

- Trang thiết bị đảm bảo cho việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính như máy tính, máy in, máy scan tại Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn thiếu, đa số các trang thiết bị đều đã cũ, cấu hình yếu không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ (*Sở Tư pháp đã báo cáo*

chi tiết tại Báo cáo số 69/BC-STP ngày 10/4/2022). Việc bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn chậm.

- Thời gian để đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện hồ sơ đăng ký khai sinh kết hợp cấp mã định danh cho trẻ sơ sinh đôi khi còn chưa ổn định, khó khăn cho việc giải quyết thủ tục hành chính của công dân.

2.6. Tại Trung tâm hành chính công của tỉnh

- Cổng dịch vụ công trực tuyến và phần mềm một cửa điện tử vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn tại Văn bản số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính công việc, như: Chưa kết nối được với Cơ sở dữ liệu dân cư, chưa kết nối liên thông được với các dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành (*giao thông vận tải, tư pháp, kế hoạch và đầu tư...*), chưa có chức năng ký số điện tử, chưa có kho cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính và kho cơ sở dữ liệu cá nhân... dẫn đến khó khăn trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công của tỉnh chưa được cấp chữ ký số chuyên dùng phục vụ việc số hóa hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn tại Văn bản số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ.

2.7. Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường

- Đa số thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai có sử dụng giấy tờ gốc để giải quyết thủ tục hành chính do vậy việc người sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn cần nộp bổ sung dạng giấy để thực hiện xác nhận vào giấy chứng nhận gốc do vậy việc sử dụng hoàn toàn dịch vụ công mức độ 4 là chưa triệt để, (*hiện chưa tái cấu trúc quy trình, đưa lên Cổng DVC quốc gia đối với 01 TTHC thiết yếu*).

- Thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư từ những năm 2012, đến nay chưa được nâng cấp, bảo trì, không còn đáp ứng về cấu hình, bảo mật thông tin. Thiết bị, máy móc, công nghệ chưa được trang bị đầy đủ, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa có nên gặp khó khăn trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

- Hiện nay tỉnh Tuyên Quang mới có 35/138 xã, phường thị trấn được xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chính, tuy nhiên cơ sở dữ liệu được xây dựng rời rạc theo từng xã, phường do thiết kế kỹ thuật được xây dựng từ năm 2012 nên các văn bản quy định chưa đầy đủ, đến nay không còn đáp ứng với quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; cơ sở dữ liệu khoáng sản, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được xây dựng nhưng chưa tích hợp, chia sẻ dữ liệu để dùng chung. Một số cơ sở dữ liệu thành phần đang được triển khai như cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường nền, ...

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành

- Tiếp tục rà soát về nhân lực, hệ thống thiết bị điện tử (*máy tính, máy in, máy scan, đường truyền*), quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến và số hoá thủ tục hành chính để chủ động bổ sung hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền trang cấp nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục tuyên truyền người dân, doanh nghiệp sử dụng thẻ Căn cước công dân, tài khoản Định danh điện tử quốc gia (VNEID) đối với các lĩnh vực y tế, bảo hiểm xã hội, tài chính, viễn thông, điện, nước... và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về việc triển khai thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; có cách làm hay, sáng tạo nhằm hướng dẫn người dân tạo tài khoản, tiếp cận, thay đổi thói quen để sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân không phải mang bản chính đến đối chiếu với bản sao, nhằm giảm thiểu việc cung cấp thông tin và đi lại thực hiện thủ tục hành chính cho người dân. Bố trí đầy đủ trang thiết bị (*máy tính, máy in, máy scan, đường truyền Internet*) cho Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đảm bảo đáp ứng điều kiện triển khai thực hiện số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo hoàn thành việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ưu tiên tích hợp các dịch vụ công thiết yếu; Phối hợp Sở Tài chính khẩn trương đề xuất, cấp kinh phí hoàn thiện cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc tích hợp, kết nối, liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh với Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý Hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai thực hiện đồng bộ; Tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát, xây dựng và cập nhật các biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác tích hợp, phục vụ đăng ký hộ tịch trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTP vào Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ chỉ đạo

- Các Bộ, ngành TW nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn các Sở, ngành ở địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 phục vụ công tác quản lý điều hành. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn theo ngành dọc tại địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Công an, đẩy mạnh việc tích hợp, đồng bộ Thẻ BHYT lên Thẻ CCCD gắn chip đảm bảo thống nhất, ổn định.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, phối hợp hướng dẫn kết nối hai hình thức đăng ký dự thi trực tuyến thành một hình thức, để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh trong quá trình đăng ký.

- Văn phòng Chính phủ đẩy nhanh tiến độ tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ đối với 02 TTHC liên thông, kịp thời hướng dẫn triển khai tại địa phương.

- Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể trong rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin dữ liệu về các đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn.

- Bộ Công an chỉ đạo Cục CSQLHC về TTXH khẩn trương hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp tỉnh. Đẩy mạnh công tác xác lập, hủy số định danh cá nhân cho công dân, ưu tiên số là học sinh, sinh năm 2004, 2007.

- Hỗ trợ kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nâng cấp đường truyền, phần mềm Cổng dịch vụ công quốc gia (hoặc cổng dịch vụ công Bộ Công an) để đáp ứng được số lượng người dùng truy cập nhiều vào cùng một thời điểm.

Công an tỉnh trân trọng báo cáo./. *lv*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục CSQLHC về TTXH- Bộ CA;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Giám đốc Công an tỉnh;
- Thành viên TCT68;
- Lưu: VT, CAT (QLHC).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Đỗ Tiên Thùy